TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/KDTM-ST
Ngày 07 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi
Các hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út
Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62A/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần C.**

Trụ sở: số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, là nguyên đơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Văn A – chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C, chi nhánh Bạc Liêu và ông Hồ Minh T- Trưởng phòng giao dịch Hòa Bình, Ngân hàng TMCP C, chi nhánh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 357/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 07/3/2022).

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1985 và bà Quách Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: số *, ấp P, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đặng Văn M, sinh năm 1938
+ Bà Trịnh Thị U, sinh năm 1948
+ Ông Đặng Văn E, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: số *, ấp P, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

(Ông Thủ, Ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bà H, ông M, Bà U, Ông E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Minh T trình bày:

Vào ngày 19/8/2019, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C và Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H có ký kết với nhau Hợp đồng cho vay hạn mức số HB-72-039/2019-HĐCVHM/NHCT862, nội dung: Ngân hàng cho Ông Th, bà H vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh thức ăn tôm các loại; thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 10,5%/năm, lãi suất thả nổi theo quy định của NHCT thông báo trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông Th, bà H đã được giải ngân và ký giấy nhận nợ ngày 19/8/2019 và ngày 20/8/2019.

Để đảm bảo khoản vay, ngày 30/3/2015 ông M, Bà U và Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HB-40-008-3/2015-HĐTC/NHCT862 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất gồm: Diện tích 7573m^2, loại đất nuôi trồng thủy sản, tại thửa đất số 292, tờ bản đồ 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 446973 ngày 06/02/2015 cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U; Diện tích 5200m^2, loại đất nuôi trồng thủy sản, tại thửa đất số 1925, tờ bản đồ 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 446976 ngày 06/02/2015 cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U; Diện tích 37470m^2, loại đất ở tại nông thôn và trồng cây lâu năm, tại thửa đất số 424, tờ bản đồ 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 446974 ngày 06/02/2015 cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Th, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 28/6/2022. Tính đến ngày 07/8/2023 thì Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H còn nợ số tiền 817.951.303 đồng trong đó tiền gốc 531.000.000 đồng, lãi trong hạn 203.783.537 đồng, lãi quá hạn 83.167.766 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H trả nợ nêu trên và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi Ông Th, bà H thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp Ông Th, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về việc tài sản thế chấp đang có các phần mộ, nay ngân hàng đồng ý không phát mãi phần đất có mộ cùng lối đi vào mộ như xem xét thẩm định và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Bị đơn Ông Đặng Văn Th trình bày: Ông thừa nhận cùng vợ là Quách Thị H có vay tiền tại Ngân hàng TMCP C số tiền gốc 600.000.000 đồng, hai bên có lập hợp đồng tín dụng số HB-72-039/2019-HĐCVHM/NHCT862 ngày 19/8/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng tôi đã trả được một phần tiền gốc và lãi. Ông Th thừa nhận để đảm bảo khoản vay cho ông thì ông M, Bà U đã thế chấp cho Ngân hàng 03 phần đất tại hợp đồng thế chấp HB-40-008-3/2015-HĐTC/NHCT862 ngày 30/3/2015 (trước đây do ông có ký vay tiền nên thế chấp từ năm 2015) thế chấp quyền sử dụng đất

gồm các thửa đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BV 446974, cấp cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U ngày 06/02/2015; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BV 446976, cấp cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U ngày 06/02/2015; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BV 446973, cấp cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U ngày 06/02/2015. Nay ông đồng ý trả nợ cho Ngân hàng và xin Ngân hàng giảm lãi. Trường hợp ông không thực hiện trả nợ thì đồng ý Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Trịnh Thị U trình bày: Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H là con trai và con dâu của bà. Việc Ông Th và bà H vay tiền ngân hàng thì bà không biết. Đến khi Tòa án gửi giấy mời thì bà mới được Ông Th thừa nhận có vay tiền Ngân hàng và bà cùng ông M đã thế chấp các phần đất của bà để đảm bảo cho Ngân hàng. Nay bà biết sự việc này đối với yêu cầu của Ngân hàng thì bà yêu cầu được xem xét lại, đồng ý trả nợ để không phát mãi tài sản.

Bị đơn bà Quách Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn M, Ông Đặng Văn E vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà H, ông M, Ông E không đến tòa án tham gia tố tụng cũng như gửi văn bản ý kiến phản hồi nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn, bị đơn Ông Th xin vắng theo quy định. Đối với bị đơn bà Quách Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Trịnh Thị U, ông Đặng Văn M, Ông Đặng Văn E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn dư nợ phát sinh tính đến ngày 07/8/2023 là 817.951.303 đồng trong đó tiền gốc 531.000.000 đồng, lãi trong hạn 203.783.537 đồng, lãi quá hạn 83.167.766 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đề nghị chấp nhận ý kiến của Ngân hàng không phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với phần đất khu mộ và lối đi vào khu mộ với diện tích 140,5m^2 + 106,1 m^2 đất thuộc một phần thửa 424, tờ bản đồ số 04. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần C khởi kiện yêu cầu Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H cư trú tại số *, ấp P, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông Th có đăng ký kinh doanh, mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng của vụ án kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Đại diện nguyên đơn là ông Hồ Minh T và bị đơn Ông Đặng Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn bà Quách Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U, Ông Đặng Văn E đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết: Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số HB-72-039/2019-HĐCVHM/NHCT862 ngày 19/8/2019, số tiền cho vay 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), mục đích sử dụng để kinh doanh thức ăn tôm các loại; thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 10.5%/năm, lãi suất thả nổi. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng tín dụng nêu trên đã được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Đại diện của nguyên đơn xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ khi nhận nợ đến nay Ông Th, bà H chỉ trả cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc là 69.000.000 đồng và lãi là 44.546 đồng, kể từ tháng 3/2021 đến nay Ông Th, bà H không trả cho Ngân hàng thêm khoản nợ gốc và lãi nào, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 28/6/2022. Bị đơn Ông Đặng Văn Th thừa nhận có vay tiền ngân hàng tại hợp đồng tín dụng như địa diện ngân hàng xác định. Ông Th đồng ý trả khoản nợ còn thiếu như yêu cầu của Ngân hàng.

Xét thấy, giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C với bị đơn Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H đã ký kết hợp đồng tín dụng với nhau, các đương sự thừa nhận. Nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Ông Th, bà H trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với tổng số nợ tính đến ngày 07/8/2023 là 817.951.303 đồng trong đó tiền gốc 531.000.000 đồng, lãi trong hạn 203.783.537 đồng, lãi quá hạn 83.167.766 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng thương mại cổ phần C: Để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U có ký thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HB-40-008-3/2015-HĐTC/NHCT862 ngày 30/3/2015 gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BV 446974, cấp cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U ngày 06/02/2015; Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BV 446976, cấp cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U ngày 06/02/2015; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BV 446973, cấp cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U ngày 06/02/2015.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 16/02/2023 thể hiện trên đất thế chấp có các tài sản gồm:

- Tài sản tại thửa 424, tờ bản đồ số 04, phần đất diện tích 3.747m^2, trong đó có 300m^2 đất ở tại nông thôn, 3.447 m^2 đất trồng cây lâu năm. Trên đất có tài sản gồm:

+ Nhà cấp IV: Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh, mái tole xi măng, diện tích 66,52m^2.

+ Nhà sau (phía sau nhà cấp IV): kết cấu tường xây gạch bao quanh cao 0,85m, phía trên lưới B40, khung cột bê tông cốt thép, mái tole xi măng, nền xi măng, diện tích 32,49m^2.

+ 02 ngôi mộ.

+ 01 đìa dùng nuôi cá và xả thải sinh hoạt, 02 ao nuôi tôm đang để trống. Một số cây dừa, xoài.

- Tài sản tại thửa 1925, tờ bản đồ số 04, phần đất diện tích 5.200m^2, loại đất nuôi trồng thủy sản. Trên đất có tài sản gồm:

+ Nhà cấp IV: Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, vách xây tường bao quanh cao 0,85m, phía trước đóng thiếc, mái lợp tole thiếc, nền gạch men. Diện tích 58,22m^2.

+ Mái che: Kết cấu khung cột sắt tiền chế, nền xi măng, mái tole thiếc. Diện tích 10,66m^2.

+ Nhà sau: Kết cấu khung cột sắt tiền chế, mái tole thiếc, nền xi măng, vách tole thiếc. Diện tích 9,43m^2.

+ 03 ao nuôi tôm đang để trống.

- Tài sản tại thửa 292, tờ bản số 04, phần đất diện tích 7.573m^2 là đất nuôi trồng thủy sản. Trên đất có tài sản gồm:

+ 01 chồi canh vuông. Kết cấu khung cột gỗ địa phương, mái lá (có bao trùm cao su mái), nền đất, vách lá. Diện tích 6,25m^2.

+ 01 chồi canh vuông. Kết cấu khung cột gỗ địa phương, mái lá, nền đất, vách lá. Diện tích 9m^2.

+ 03 ao nuôi tôm đang để trống.

Tòa án có tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất mộ, theo biên bản thẩm định ngày 22/5/2023, trên đất có 03 ngôi mộ và lối đi vào mộ có vị trí như sau:

Hướng Đông giáp với đất của bà Trịnh Thị Bình, có số đo 14,60m +53,09m;

Hướng Tây giáp đất ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U (424), có số đo 14,60m +52,97m;

Hướng Nam giáp với đất ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U (liền ông Đặng Văn Hữu), có số đo 02m;

Hướng Bắc giáp với đất ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U (424), có số đo 9,80m;.

Diện tích: 140,5m^2 + 106,1m^2. Thuộc một phần thửa 424, tờ bản đồ số 4.

Các đương sự đồng ý việc trên đất có hiện trạng 03 ngôi mộ. Toàn bộ các phần đất và tài sản trên đất hiện do ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U, Ông Đặng Văn E đang quản lý, sử dụng.

Bà U xác định tài sản thế chấp là của bà và ông M, bà biết việc bà và ông M đã ký thế chấp các tài sản này để vay vốn Ngân hàng cho Ông Th và đồng ý cố gắng trả nợ cho ngân hàng, không yêu cầu gì khác. Tòa án đã triệu tập hợp lệ do ông Đặng Văn M, Ông Đặng Văn E từ khi đưa vào tham gia tố tụng đến khi xét xử, nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến đối với tài sản thế chấp cũng như về yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U và ông M, Bà U đã ký hợp đồng thế chấp nội dung đảm bảo cho khoản vay của Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H. Hợp đồng thế chấp đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xác nhận biến động theo đúng quy định. Nên có căn cứ xác định hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HB-40-008-3/2015-HĐTC/NHCT862 ngày 30/3/2015 đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại điểm 1.01 Điều 1 hợp đồng ghi nhận *" Nghĩa vụ được đảm bảo là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn (bao gồm: gốc, lãi, phí…) của bên vay đối với bên A phát sinh từ tất cả các hợp đồng tín dụng…"*. Nên Ngân hàng thương mại cổ phần C yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên để thu hồi nợ trong trường hợp Ông Th, bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với phần đất có mộ và lối đi vào mộ có diện tích 140,5m^2 + 106,1m^2 thuộc một phần thửa 424 (bản vẽ ngày 19/5/2023) nguyên đơn đồng ý không phát mãi nên chấp nhận trừ ra.

Ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U, Ông Đặng Văn E đang quản lý tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ giao lại tài sản khi Ngân hàng thương mại cổ phần C yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C, nên Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp và án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần C được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 36.538.539 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 5; Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C đối với Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H .

1.1. Buộc Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 07/8/2023 là 817.951.303 đồng. Trong đó tiền gốc 531.000.000 đồng, lãi trong hạn 203.783.537 đồng, lãi quá hạn 83.167.766 đồng.

1.2. Buộc Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HB-72-039/2019-HĐCVHM/NHCT862 ngày 19 tháng 8 năm 2019, kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2023 cho đến ngày thực tế Ông Th, bà H trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

1.3. Trường hợp Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 7573m^2, loại đất nuôi trồng thủy sản, tại thửa đất số 292, tờ bản đồ 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 446973 ngày 06/02/2015 cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U; Quyền sử dụng đất diện tích 5200m^2, loại đất nuôi trồng thủy sản, tại thửa đất số 1925, tờ bản đồ 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 446976 ngày 06/02/2015 cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U; Quyền sử dụng đất diện tích 37470m^2, loại đất ở tại nông thôn và trồng cây lâu năm,

tại thửa đất số 424, tờ bản đồ 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 446974 ngày 06/02/2015 cho ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U và các tài sản gắn liền với các quyền sử dụng đất nêu trên. Tuy nhiên, trừ lại phần đất mồ mả và phần đất làm lối đi vào mồ mả tại thửa 424, tờ bản đồ số 04 qua đo đạc thực tế có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp với đất của bà Trịnh Thị Bình, có số đo 14,60m +53,09m;

- Hướng Tây giáp đất ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U (424), có số đo 14,60m +52,97m;

- Hướng Nam giáp với đất ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U (liền ông Đặng Văn Hữu), có số đo 02m;

- Hướng Bắc giáp với đất ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U (424), có số đo 9,80m;.

Diện tích: 140,5m^2 + 106,1m^2. Thuộc một phần thửa 424, tờ bản đồ số 4.(bản vẽ ngày 19/5/2023)

1.4 Buộc ông Đặng Văn M, Bà Trịnh Thị U, Ông Đặng Văn E đang quản lý tài sản thế chấp phải có trách nhiệm giao tài sản khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý phát mãi để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

2/. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 3.758.000 đồng: Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H phải chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần C đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 3.758.000 đồng và đã chi hết, buộc Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H phải nộp chung số tiền 3.758.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ông Đặng Văn Th, bà Quách Thị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 36.538.539 đồng *(Ba mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám ngàn năm trăm ma mươi chín đồng)* và nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải nộp án phí, đã nộp tạm ứng số tiền 16.503.000 đồng *(Mười sáu triệu năm trăm lẻ ba ngàn đồng)* tại biên lai số 0007973 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nay được hoàn nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp.

4/. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CCTHA DS TP Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Chi